TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2019
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Viết Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2019/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2019, "V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Thái Thị Xuân H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 275, Tổ 13, ấp M, xã H, huyện L, tỉnh T.

Địa chỉ liên hệ: Số 4, Đường 7, khóm 5, Phường 3, thành phố L, tỉnh T.

Bị đơn: Nguyễn Duy T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã N, tỉnh T.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 01, đường R, Phường 3, thành phố L, tỉnh T.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Thái Thị Xuân H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Xuân H và anh Nguyễn Duy T kết hôn với nhau vào ngày 09/01/2019, không đăng ký kết hôn.

Sau khi cưới anh T vẫn sống và làm việc tại Bệnh viện H, thành phố Cao L, tỉnh T, anh T bắt chị H về thị xã N ở một mình để mở tiệm Nail – Mi – Spa. Trong khoản thời gian gần 4 tháng kết hôn, anh T không quan tâm đến chị H,

thỉnh thoảng anh T về thăm chị H nhưng anh T đi chơi đến tối, chị H phải tự tìm mặt bằng thuê để mở tiệm và tự lo tất cả phí sinh hoạt cho bản thân và phí thuê mặt bằng. Tiền lương của anh T, chị H cũng không biết. Trong cuộc sống, mâu thuẫn giữa chị H với anh T và mẹ chồng ngày càng trầm trọng.

Qua tất cả mọi việc xảy ra, chị H và gia đình chị H bỏ qua để giữ gìn hạnh phúc nhưng đều không được. Nay chị Thái Thị Xuân H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

Con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Duy T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Thái Thị Xuân H kết hôn với nhau vào ngày 09/01/2019, không đăng ký kết hôn. Trong khoản thời gian chung sống anh T và chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn lại được. Nay, anh T đồng ý ly hôn với chị H.

Con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị Xuân H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn. Bị đơn Nguyễn Duy T có địa chỉ nơi làm việc tại Phường 3, thành phố L, tỉnh T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Thái Thị Xuân H và anh Nguyễn Duy T được xác lập vào năm 2019, do anh chị tự nguyện và thừa nhận sống chung với nhau như vợ chồng, anh và chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng anh và chị không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng, hôn nhân của anh và chị là hôn nhân không hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn của anh và chị để cho hay không cho ly hôn mà Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Thái Thị Xuân H và anh Nguyễn Duy T để làm cơ sở chấm dứt quan hệ chung sống như vợ chồng của anh và chị.

[3] Xét con chung: Chị Thái Thị Xuân H và anh Nguyễn Duy T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét tài sản chung, nợ chung: Chị Thái Thị Xuân H và anh Nguyễn Duy T thống nhất không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Thái Thị Xuân H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Duy T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thái Thị Xuân H và anh Nguyễn Duy T.

Con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí: Chị Thái Thị Xuân H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008839 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị Thái Thị Xuân H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Duy T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Chi cục THA.DS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên